TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-PT
Ngày: 08 - 03-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thúy Hà

2. Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 và ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 202/2022/DS-ST, ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐXX-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP HH

Địa chỉ liên hệ: phường N, quận N, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP HH.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987. Chức vụ: Cán bộ Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân theo giấy ủy quyền số 7061/2021/GUQ-TGĐ12 ngày 13/10/2021; địac chỉ: phường B, thành phố L, tỉnh AG. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1980;

2. Ông Nguyễn Vũ K, sinh năm 1976;

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh AG. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh AG. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1973; (Có mặt)

2. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1974; (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995; (Có mặt)

4. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 2000; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh AG.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/8/2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn – Ông Ngô Hùng S trình bày:

Vào ngày 08/12/2010, Ngân hàng TMCP Phát triển M (nay là Ngân hàng HH) và ông Nguyễn Vũ K, bà Lê Ngọc H có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD1258/HĐTD-MDB để vay số tiền 160.000.000đ, mục đích nuôi cá, lãi suất vay là 1.6%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, ngày đáo hạn là 08/6/2011, phương thức trả nợ gốc và lãi cuối kỳ vào ngày đáo hạn. Để bảo đảm cho hợp đồng vay, cùng ngày ông K và bà H ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số HD1258/HĐTC-MDB để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03885/QSDĐ/kA, thửa số 46, tờ bản đồ số 034, diện tích 405,20m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho ông Nguyễn Vũ K ngày 20/5/2003, đất tọa lạc tại Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh AG. Quá trình thời gian thực hiện hợp đồng, ông K và bà H không thực hiện trả gốc, lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K, bà H phải có trách nhiệm trả vốn, lãi tạm tính đến hết ngày 07/10/2021 là 213.605.333đ, trong đó nợ gốc là 160.000.000đ, nợ lãi là 53.505.333đ. Yêu cầu được tính lãi kể từ ngày 08/10/2021 cho đến khi ông K, bà H thanh toán hết khoản nợ.

Ngày 08/8/2022, qua kiểm tra hồ sơ của khách hàng vay, Ngân hàng phát hiện Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD1258/HĐTD-MDB ngày 08/12/2010 nêu trên có sự nhầm lẫn số liệu trong quá trình sáp nhập giữa Ngân hàng TMCP Phát triển MeKong và Ngân hàng TMCP HH, dẫn đến thiếu sót phần tính lãi trong hạn và lãi quá hạn trong hệ thống dữ liệu không chính xác. Do đó, Ngân hàng khởi kiện bổ sung đối với phần lãi trong hạn, quá hạn mà bà Lê Ngọc H, ông Nguyễn Vũ K còn nợ, trong đó gốc và lãi tạm tính từ ngày 09/6/2011 đến ngày hệ thống ngưng tính lãi

là ngày 09/02/2012 là 213.605.333đ. Bổ sung phần lãi tính từ ngày 10/02/2012 đến ngày 23/02/2022 là 557.384.000đ. Như vậy, tổng cộng vốn, lãi tạm tính đến hết ngày 23/02/2022 là 770.989.333đ, trong đó nợ gốc là 160.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 412.853.333đ, nợ lãi quá hạn là 198.208.000đ. Trường hợp, ông K, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1258/HĐTC-MDB ngày 08/12/2010 để thu hồi nợ vay.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Nguyễn Thanh H trình bày: Bị đơn thừa nhận có nợ gốc, lãi như phía ngân hàng yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên yêu cầu ngân hàng giảm lãi để có điều kiện trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H trình bày: Nguồn gốc đất là của ông bà nội nhưng tặng cho ông Nguyễn Vũ K đứng tên, ông K đem thế chấp cho ngân hàng để vay vốn làm ăn. Hiện nhà đất gia đình ông đang quản lý, sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh D, Hồ Thị L, Nguyễn Thanh V vắng mặt, không lý do, không gửi chứng cứ chứng minh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Ngô Hùng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Nguyễn Vũ K và Lê Ngọc H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tính đến hết ngày 15/11/2022 là 811.269.333đ, trong đó nợ vốn gốc là 160.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 16.437.333đ (trừ 72.000đ tiền lãi trong hạn đã trả), lãi quá hạn là 634.904.000đ. Yêu cầu được tính lãi tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Trường hợp, ông K, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1258/HĐTC-MDB ngày 08/12/2010 để thu hồi nợ vay.

Về chi phí tố tụng, Ngân hàng đã tạm ứng chi phí tố tụng 300.000đ để xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp tại nơi có tài sản thế chấp. Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí này.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – Ông Nguyễn Thanh H thống nhất còn nợ vốn, lãi và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng theo yêu cầu. Tuy nhiên, yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi để gia đình có điều kiện trả nợ và nhận lại tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh V có mặt tại phiên tòa nhưng không trình bày ý kiến. Riêng, ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 202/2022/DS-ST, ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã xử:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP HH đối với bị đơn Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP HHsố tiền vốn, lãi tính đến hết ngày 15/11/2022 là 811.269.333đ (tám trăm mười một triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ vốn gốc là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 16.437.333đ (trừ 72.000đ tiền lãi trong hạn đã trả), lãi quá hạn là 634.904.000đ.

Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 09/12/2022, Ông Ngô Thanh Dũng và bà Hồ Thị L có kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tố tụng, căn nhà trên đất thế chấp có liên quan đến các hàng thừa kế; Thời hiệu khởi kiện đã hết, hết thời hạn vay vào ngày 08/6/2011 nhưng đến 23/02/2022 mới khởi kiện; Chấp nhận phần lãi bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/8/2022 là vượt quá phạm vi của đơn khởi kiện ban đầu vào ngày 23/02/2022 ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, bà L trong khi thời hiệu khởi kiện đã hết lẽ ra chỉ phải trả phần vốn vay, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông D, bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng vụ án: Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc vay tài sản thực hiện theo hợp đồng 1258/HĐTD-MDB để vay số tiền 160.000.000 đồng, mục đích nuôi cá điêu hồng, lãi suất vay 1.6%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, ngày đáo hạn 08/6/2011. Ông K, bà Hận trả lãi được 72.000 đồng ngày 08/12/2010, sau đó ngừng trả lãi, vốn. Ngày 23/02/2023 Ngân hàng khởi kiện nên căn cứ Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (*"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm")* thì đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 184 BLTTDS năm 2015 "*Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc*". Nên yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo kháng cáo là không có cơ sở xem xét.

* Thụ lý khởi kiện bổ sung yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng

Theo Khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật này. Hồ sơ vụ án thể hiện đơn khởi kiện bổ sung của Ngân hàng ngày 08/8/2022 (Bl:55); Việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 15/8/2022 nên Tòa án sơ thẩm đã thụ lý bổ sung đơn khởi kiện của Ngân hàng (Bl: 60-61) là có căn cứ.

* Trên đất có nhiều mồ mả chưa được xem xét

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thì trên đất có 02 ngôi mộ và 02 cái quách của ông bà, cha mẹ. Trên đất có căn nhà của ông K, bà H. Trên đất còn có căn nhà do ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L, ông Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh V đang ở. Như vậy, những người ở trên đất và mồ mả trên đất đã được ghi nhận đầy đủ trong biên bản thẩm định. Mặc khác, án sơ thẩm không xem xét việc việc thế chấp tài sản là QSDĐ (do Ngân hàng không có yêu cầu giải quyết) nên việc xử lý tài sản thế chấp trên thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết. Vì vậy, kháng cáo nội dung trên không có cơ sở xem xét.

Kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 và Điều 309 BLTTDS 2015; Giữ nguyên bản án DSST số 202/2022/DS-ST ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngân hàng TMCP HHcó cho ông Nguyễn Vũ K, bà Lê Ngọc H vay 160.000.000đ đồng theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số HD1258/HĐTD-MDB, mục đích vay nuôi cá, lãi suất là 1.6%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, ngày đáo hạn là 08/6/2011, phương thức trả nợ gốc, lãi cuối kỳ vào ngày đáo hạn và lãi suất được Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ trong thời hạn có hiệu lực hợp đồng. Sau khi được giải ngân, bị đơn trả lãi được 72.000đ và thừa nhận không trả vốn, lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày đáo hạn 08/6/2011. Lẽ ra, Ngân hàng TMCP HHcó quyền khởi kiện vụ án trong hạn 03 năm là đến hết 24 giờ ngày 09/6/2014 nhưng Ngân hàng khởi kiện ngày 23/02/2022 là quá thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều

429 Bộ luật dân sự. Theo Công văn số 02/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì khi nhận đơn Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn và thụ lý kiện đòi tài sản để bảo vệ quyền sở hữu tài sản; lý do hết thời hiệu khởi kiện về hợp đồng. Nhưng cấp sơ thẩm thụ lý hợp đồng vay tài sản và giải quyết tính lãi trong hạn và quá hạn là không đúng quy định pháp luật. Ông D bà L mặc dù là người liên quan nhưng kháng cáo yêu cầu hủy án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cả về tố tụng và nội dung vụ án để đảm bảo tính đúng đắn của pháp luật. Về tố tụng, vụ án này phải xác định quan hệ pháp luật đòi tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét về nội dung chỉ cần buộc trả nợ gốc 160.000.000đ là phù hợp quy định pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm thụ lý theo đơn khởi kiện là xuất phát từ Hợp đồng tính dụng số: HD1258/HĐTD-MDB nhưng không áp dụng theo nội dung Công văn số 02/2021 là chưa phù hợp nhưng không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng phải hủy án như nội dung kháng cáo của ông D, bà L. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông D, bà L; chỉ buộc bị đơn trả tiền vay gốc 160.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HD1258/HĐTD-MDB, không buộc bị đơn trả lãi trong hạn, quá hạn của hợp đồng.

[3] Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay, bị đơn thế chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất số: 03885 QSDĐ/kA, thửa số 46, tờ bản đồ số 034, diện tích 405,2m^2, địa chỉ khu đất tại ấp Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh AG do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 20/5/2003 cho ông Nguyễn Vũ K. Trường hợp, ông K, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1258/HĐTC-MDB ngày 08/12/2010 để thu hồi nợ vay. Tuy nhiên, ngày 20/5/2022, Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hàng xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp thì trên đất có nhà của ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L đang quản lý, sử dụng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của người có nhà trên đất không thuộc sở hữu của người sử dụng đất là ông Nguyễn Vũ K, bà Lê Ngọc H theo Án lệ số 11/2017/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông D, bà L được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó nếu có nhu cầu.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông D, bà L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Vũ K và Lê Ngọc H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP HH số tiền vốn gốc: 160.000.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông K, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1258/HĐTC-MDB ngày 08/12/2010 để thu hồi nợ vay.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh D, Hồ Thị L có nhà không thuộc sở hữu của người sử dụng đất là ông Nguyễn Vũ K, bà Lê Ngọc H được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó nếu họ có nhu cầu.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả gốc, lãi vay trong hạn, lãi quá hạn: 811.269.333đ, nhưng Tòa án chỉ chấp nhận số tiền 160.000.000đ, nên Ngân hàng phải chịu án phí sơ thẩm của số tiền: 651.269.333 đồng (811.269.333 đồng - 160.000.000 đồng) là: 30,050,773 đồng (làm tròn: 30.050.000 đồng). Trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 18.488.000đ, nên Ngân hàng còn phải nộp thêm 11.562.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo ông D, bà L được chấp nhận nên ông bà không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 429, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, bà Hồ Thị L;

Sửa Bản án sơ thẩm số: 202/2022/DS-ST, ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP HH đối với bị đơn Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP HH số tiền vốn gốc là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông K, bà H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1258/HĐTC-MDB ngày 08/12/2010 để thu hồi nợ vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh D, Hồ Thị L có nhà không thuộc sở hữu của người sử dụng đất là ông Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H nên

ông D, bà L được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đó nếu có nhu cầu.

[2] Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng TMCP HH tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 300.000đ. Ngân hàng đã thực hiện xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Bị đơn Nguyễn Vũ K, Lê Ngọc H phải liên đới nộp 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Ngân hàng TMCP HH Ngân hàng phải chịu án phí sơ thẩm là 30.5050.000 đồng. Trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 18.488.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001100 ngày 25/3/2022 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001589 ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, Ngân hàng còn phải nộp thêm 11.562.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông D, bà L không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001138 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001139 ngày 20/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn cáo kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS tp. Long Xuyên;
- TAND tp. Long Xuyên
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Keo